TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch

Ông Trần Văn Ân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hoài Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai*** *tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 345/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 01/8/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Thòng Cooc V**, sinh năm 1998.

Số CCCD: 075198018142. Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 25/02/2022.

Địa chỉ: Số 136, đường số 6, ấp Tân Hòa, xã Bàu Hàm, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh **Thòng Cái H**, sinh năm 1995.

Số CCCD: 075095017882. Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 25/02/2022.

Địa chỉ: Tổ 4, khu 2, ấp Thuận An, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nay là tổ 4, khu 2, ấp Thuận An, xã Bàu Hàm, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Vằn có đơn xin vắng mặt, anh Hùng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/3/2025, bản tự khai nguyên đơn chị Thòng Cooc V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Thòng Cái H tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom nay là xã Bàu Hàm, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 09/3/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn xung đột,

không tìm được tiếng nói chung, anh H hay ăn nhậu say xỉn, có hành vi bạo lực gia đình, có mối quan hệ bên ngoài với người phụ nữ khác và thiếu sự tôn trọng đối với chị. Kể từ thời điểm kết hôn cho đến ngày 16/8/2023 vợ chồng không có hạnh phúc mà luôn cãi vã, anh H thường xuyên có những lời nói xúc phạm chị và cũng chính từ ngày 16/8/2023 do không còn chịu đựng thêm được nữa nên chị và anh H đã chính thức ly thân cho đến hiện nay.

Nay nhận thấy tình trạng hôn nhân lâm vào bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Chị đã không còn tình cảm vợ chồng với anh H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Thòng Tuệ L, sinh ngày 06/8/2022 kể từ thời gian chị và anh H sống ly thân thì ông bà nội (cha mẹ ruột của anh H) là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, thời gian gần đây chị thường xuyên đón con về ở cùng chị nên nay chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tạm thời, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với anh Thòng Cái H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ tất cả các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai:

Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thòng Cooc V được ly hôn với anh Thòng Cái H. Về con chung: Giao con chung là cháu Thòng Tuệ L, sinh ngày 06/8/2022 cho chị Thòng Cooc V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét. Về án phí chị Thòng Cooc Vằn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự:

Nguyên đơn chị Thòng Cooc V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thòng Cái H và đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng nên căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định chị Thòng Cooc V là nguyên đơn, anh Thòng Cái H là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Thòng Cái H hiện đang cư trú tại xã Sông Thao, huyện Trảng Bom nay là xã Bàu Hàm, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Ngày 01/7/2025, chị Thòng Cooc V có đơn xin vắng mặt, anh Thòng Cái H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[4] Nội dung vụ án:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thòng Cooc V và anh Thòng Cái H tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom nay là xã Bàu Hàm, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 09/3/2022 nên áp dụng các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, chị Vằn xác định không còn tình cảm với anh H, do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, to tiếng, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau kể từ ngày 16/8/2023 cho đến hiện nay nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

[4.2] Đối với anh Thòng Cái H, theo kết quả xác minh tại Công an xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nay là Công an xã Bàu Hàm ngày 08/5/2025 (bút lục 28), xác định hiện nay anh H có đăng ký thường trú tại địa phương nhưng vắng nhà thường xuyên. Tuy nhiên, một tháng có về thăm nhà 01 đến 02 lần nên đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh H vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và phiên tòa là không thực hiện đúng nghĩa vụ của bị đơn, từ đó cho thấy anh Hùng có ý bỏ mặc việc Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa hai người. Như vậy, mặc dù địa phương không nắm được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vằn và anh H (Bút lục 27) nhưng có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vằn và anh H đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vợ chồng đã sống ly thân, bỏ mặc nhau thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Từ những phân tích trên cho thấy, yêu cầu ly hôn của chị Vằn là có cơ sở chấp nhận.

[4.3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Thòng Tuệ L, sinh ngày 06/8/2022. Ly hôn, chị Vằn đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, hiện nay chị V và anh H mỗi người sống một nơi, anh H lại thường xuyên vắng nhà, con chung đang do cha mẹ ruột của anh H nuôi dưỡng. Nhận thấy, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là của anh Hùng và chị Vằn chứ không phải của cha mẹ anh H (ông bà nội cháu Tuệ L). Hơn nữa, cháu L chỉ mới 3 tuổi, còn rất nhỏ cần sự chăm sóc, chỉ dạy của người mẹ. Mặt khác, chị V cũng có đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuệ L nên việc giao con chung cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là rất cần thiết. Tạm thời, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4.4] Về tài sản chung: Không xem xét.

[4.5] Về nợ chung: Không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Thòng Cooc V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị Thòng Cooc V đã nộp theo biên lai thu số 0001001 ngày 09/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được tính trừ vào án phí chị Vằn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 68, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 227, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thòng Cooc V đối với bị đơn anh Thòng Cái H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thòng Cooc V được ly hôn với anh Thòng Cái H.

Về con chung: Giao con chung là cháu Thòng Tuệ Linh, sinh ngày 06/8/2022 cho chị Thòng Cooc V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, anh Thòng Cái H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Thòng Cái H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản anh Thòng Cái H thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị Thòng Cooc V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị Thòng Cooc V đã nộp theo biên lai thu số 0001001 ngày 09/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được tính trừ vào án phí chị Vằn phải chịu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV3-Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Bàu Hàm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Đào